TAND QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **164**/2022/Q□ST-KDTM	*Hà Nội, ngày 08 tháng 06 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN KINH DOANH THƯƠNG MẠI

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Kinh doanh thương mại sơ thẩm;

Xét thấy: Ngày 08/06/2022, nguyên đơn là **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)** có đơn xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số 37/2022/ TLST-KDTM ngày 08/04/2022. Về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*. Giữa:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank); Địa chỉ: Số 89 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị VPbank; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn Anh- Phó giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý, theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07/07/2020 của ông Ngô Chí Dũng; Địa chỉ liên hệ: Ông Hoàng Ngọc Thắng, Tầng 7, Tòa nhà Việt Hải, 78 Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy, Hà Nội; Số ĐT: 0936318987.

- Bị đơn: Công ty TNHH xây dựng và đầu tư Dương Kường; Địa chỉ: P422, Tòa nhà 9 tầng, số 142 đường Lê Duẩn, phường Khâm Thiên, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Hợp- Giám đốc.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Các đ□ơng sự có quyền khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết lại vụ án dân sự này theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Hoàn trả **Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)** số tiền **15.400.000 đồng***(Mười lăm triệu, bốn trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0069963 ngày 07/04/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Mẫu số 45-DS (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/NQ-HĐTP ngày 13 tháng 01 năm 2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao)

TOÀ ÁN NHÂN DÂN.....[(1)]

Số:...../...../QĐST- ……[(2)]

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày…… tháng …… năm……

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy[3].....

……

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số…/…/TLST-……[4] ngày… tháng…năm…. về việc[5]....., giữa:

Nguyên đơn:[6] .....

Địa chỉ: .....

Bị đơn:[7] .....

Địa chỉ:

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (nếu có)[8].....

Địa chỉ:

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:[9] .....

3. Đương sự, ……. [10] có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Toà án ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án dân sự; nếu Toà án ra quyết định là Toà án nhân dân cấp huyện cần ghi rõ tên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh, (thành phố) nào (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đã chết mà quyền, nghĩa vụ của họ không được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ án (ví dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tòa án giải quyết: Cần xác định tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tòa án thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thì ghi: "tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân với cá nhân").

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thì ghi họ tên và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thì ghi tên, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tuỳ vào từng trường hợp đình chỉ vụ án cụ thể mà ghi hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).